

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS - ST  
Ngày 09/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Văn Mẫn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nông Quang Mỹ

2. Ông Nông Văn Điền

*Thư ký phiên tòa:* Bà Ma Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh B tham gia phiên tòa:* Ông Đậu Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST - HS ngày 22/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST- HS ngày 27/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T; sinh năm 1997; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Bắc M, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Q và bà Hà Thị L; vợ: Không, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 14/10/2019 Ủy ban nhân dân xã Yên Lập ra quyết định số 131/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Hoàng Văn T); bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 08/4/2020 đến ngày 17/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn Tr; sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp

8/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H và bà Hà Thị L; vợ: Đường Thị H đã ly hôn, con: 01 con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 08/4/2020 đến ngày 17/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

\* Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1970, Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh T. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 08/4/2020, tại khu vực thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Hoàng Văn Tr, trú tại thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh T và Hoàng Văn T, trú tại thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ của Hoàng Văn Tr bao gồm: 01 gói chất bột màu trắng được gói bởi loại giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng tại lòng bàn tay trái của Tr (*Niêm phong trong phong bì ký hiệu T1*); Số tiền 390.000 (*Ba trăm chín mươi nghìn*) đồng tại túi quần đằng trước bên trái Tr đang mặc trên người (*Niêm phong trong phong bì ký hiệu T2*); 01 (Một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel và 01 thẻ nhớ tại túi quần đằng trước bên trái Tr đang mặc trên người (*Niêm phong trong phong bì ký hiệu T3*), 01 xi lanh bằng nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng tại túi quần đằng trước bên phải Tr đang mặc trên người. Thu giữ của Hoàng Văn T gồm 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel tại túi quần đằng trước bên trái T đang mặc trên người (*Niêm phong trong phong bì ký hiệu T4*); 01 xi lanh bằng nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng tại túi áo ngực bên trái T đang mặc trên người và 01 xe mô tô biển kiểm soát 22F1 - 066.50.

Hồi 08 giờ 45 phút và 09 giờ 30 phút cùng ngày 09/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, công trình phụ cận đối với Hoàng Văn Tr và Hoàng Văn T. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 15 giờ 45 phút ngày 08/4/2020 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong có 01 gói chất bột màu trắng được gói bởi loại giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Cân riêng số chất bột màu trắng có khối lượng 0,32g (*Không thấy ba hai gam*), niêm phong trong 01 phong bì mới gửi giám định ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số 68/KTHS-MT ngày 15/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận “*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,32g (Không thấy ba hai gam)*”.

Quá trình điều tra, truy tố Hoàng Văn Trường và Hoàng Văn T khai nhận: 01 (Một) gói chất bột màu trắng mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là ma túy Heroine do T và Tr mua về để sử dụng. Cụ thể: khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/4/2020, T gọi điện thoại để rủ Tr cùng đi mua ma túy về sử dụng và được Tr đồng ý. Sau đó khoảng 30 phút thì T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22F1 - 066.50 mượn của bố để mình là ông Hoàng Văn Q từ nhà mình đến nhà Tr tiếp để chở Tr sang khu vực huyện C, tỉnh B để tìm mua ma túy Heroine về sử dụng. Trên đường đi Thuận đưa cho Tr 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 (*Một trăm nghìn*) đồng để góp cùng Tr mua ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, tại khu vực ngã ba chân dốc đèo B thuộc thôn N, xã Y, huyện C khi gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (*Không rõ tên tuổi, địa chỉ*) thì Tr hỏi mua ma túy và được người đàn ông đồng ý bán ma túy cho, Tr góp thêm 100.000 (*Một trăm nghìn*) đồng với số tiền của T đưa trước đó để mua với người đàn ông trên 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng. Lúc Tr mua ma túy thì T ngồi trên xe mô tô nhìn thấy rõ việc mua bán ma túy. Sau khi mua được ma túy T tiếp tục điều khiển xe chở Tr đi về nhà, trên đường về đến khu vực thôn N, xã Y, huyện C thì T dừng xe cùng Tr đi bộ lên khu vực đồi cây cạnh đường để sử dụng ma túy. Tại đây, Tr lấy 01 phần trong gói ma túy vừa mua được cho vào 01 xi lanh T đang cầm để T pha chế để sử dụng, số ma túy còn lại Tr gói lại bằng giấy gói cũ. Sau khi T pha xong ma túy thì trích một nửa vào 01 xi lanh khác đưa lại Tr để cả hai cùng sử dụng. Sử dụng ma túy xong, Tr và T cất xi lanh và gói ma túy mang về nhà để cả hai tiếp tục sử dụng tiếp, T điều khiển xe còn T cầm gói ma túy ngồi sau xe đi về nhà. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày khi cả hai đi đến khu vực thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh B thì bị Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại.

Về vật chứng: Đối với số ma túy (Heroine) thu giữ của Hoàng Văn T và Hoàng Văn Tr sau khi trích giám định còn lại 0,29g (*Không thấy hai chín gam*), giấy gói cũ, 01 vỏ phong bì ký hiệu A1 được niêm phong trong 01 phong bì ký

hiệu T68 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu A2 bên trong có chứa 01 vỏ phong bì ký hiệu T1 và giấy gói cũ; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đã qua sử dụng bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel và 01 thẻ nhớ tạm giữ của Hoàng Văn Tr (Niêm phong trong phong bì ký hiệu T3); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel tạm giữ của Hoàng Văn T (Niêm phong trong phong bì ký hiệu T4) và 02 xi lanh bằng nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng. Tất cả số vật chứng trên hiện đang tạm giữ chờ xử lý.

Đối với số tiền 390.000 (Ba trăm chín mươi nghìn) đồng tạm giữ của Hoàng Văn Tr (Niêm phong trong phong bì ký hiệu T2). Hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện C chờ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO biển kiểm soát 22F1 - 066.50, quá trình điều tra xác định chiếc xe là thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn Q (Là bố đẻ của Hoàng Văn T). Ngày 08/4/2020 khi cho T mượn xe máy ông Q không biết T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Ngày 29/4/2020 ông Q có đơn xin lại chiếc xe của mình nên ngày 12/6/2020 Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho ông Q.

Tại bản cáo trạng số 12/CT - VKSCĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn Tr đều từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,29g (Không thấy hai chín gam) ma túy Heroin thu giữ của các bị cáo sau khi trích giám định và vỏ phong bì, bao gói cũ; 02 (Hai) xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì ký hiệu A2, mặt trước có ghi dòng chữ “vỏ phong bì đã mở niêm phong ký hiệu T1 và giấy gói ban đầu tạm giữ của Hoàng Văn Tr ngày 08/4/2020; 01 (một) sim Viettel có bốn số seri cuối là 9097 của bị cáo Hoàng Văn T;

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím bằng nhựa màu đen, EMEI 1 có bốn số cuối 682/8 của bị cáo Hoàng Văn Thuận;

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu vàng, EMEI 1 có bốn số cuối 8385, EMEI 2 có bốn số cuối là 8803, (01) một sim Viettel có bốn số seri cuối là 3472, 01 thẻ micro SD 4GB do không liên quan đến hành vi phạm tội và số tiền 390.000 đồng do lao động chính đáng mà có cho bị cáo Hoàng Văn Tr.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo cho rằng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung và án phí là phù hợp và đúng quy định pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cần xem xét đến hoàn cảnh thực tế của các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, từ đó đề nghị áp dụng mức xử phạt đối với bị cáo Hoàng Văn T từ 12 đến 18 tháng tù, đối với bị cáo Hoàng Văn Tr là 12 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn Tr đều khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 08/4/2020, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22F1 - 066.50 chở Hoàng Văn Tr từ xã Y, huyện C, tỉnh T đi sang khu vực huyện C, tỉnh B tìm mua ma túy để sử dụng. Trên đường đi T đưa cho Tr 100.000 (*Một trăm nghìn*) đồng để mua ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã ba chân dốc đèo B thuộc thôn N, xã Y, huyện C thì Tr góp thêm

100.000 (*Một trăm nghìn*) đồng cùng với số tiền T đưa trước đó để mua 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy T và Tr quay về đến khu vực thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh B thì dừng lại để cùng nhau sử dụng một phần số ma túy vừa mua được, số ma túy còn lại Tr gói lại bằng giấy gói cũ và cất giữ mang về nhà để cả hai tiếp tục sử dụng. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến khu vực thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh B thì các bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện, bắt giữ thu toàn bộ số ma túy. Tổng khối lượng số ma túy các bị cáo tàng trữ là 0,32g (*Không phải ba hai gam*)”.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép 0,32g (*Không phải ba hai gam*)” ma túy Heroine của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 12/CT – VKSCĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực do vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn, bị cáo Tr là người tiếp nhận ý trí cùng thực hiện hành vi phạm tội do vậy phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình. Về quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo Hoàng Văn Tr, Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo cho việc giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này tại địa bàn cần thiết phải áp dụng mức xử phạt cao hơn đề nghị của người bào chữa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Về nhân thân: Đối với bị cáo T trước khi phạm tội có 01 tiền sự nên xác định có nhân thân xấu, đối với bị cáo Tr trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt bổ sung : Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) phong bì ký hiệu T68 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, trên bề mặt có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 chữ ký không đọc được, bên trong có 0,29g (*Không thấy hai chín gam*) loại ma túy Heroin và vỏ phong bì, bao gói cũ; 02 (Hai) xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì ký hiệu A2, mặt trước có ghi dòng chữ “vỏ phong bì đã mở niêm phong ký hiệu T1 và giấy gói ban đầu tạm giữ của Hoàng Văn Tr ngày 08/4/2020; 01 (một) sim Viettel có bốn số seri cuối là 9097 của bị cáo Hoàng Văn T, 01 (một) sim Viettel có bốn số seri cuối là 3472, 01 thẻ micro SD 4GB của bị cáo Hoàng Văn Tr xác định là vật chứng có liên quan đến hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu vàng, EMEI 1 có bốn số cuối 8385, EMEI 2 có bốn số cuối là 8803, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Văn Tr và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím bằng nhựa màu đen, EMEI 1 có bốn số cuối 682/8 của bị cáo Hoàng Văn T đều sử dụng vào việc liên lạc để rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng sau đó tàng trữ trái phép cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước;

- Đối với số tiền 390.000 đồng tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn Tr là do bị cáo đi cắt gỗ thuê có được nên xác định đây là số tiền có từ việc lao động chính đáng cần trả lại cho bị cáo;

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO biển kiểm soát 22F1 - 066.50 tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn T, qua điều tra, xác minh xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn Q (bố đẻ của bị cáo Hoàng Văn T). Tuy nhiên, khi cho bị cáo Thuận mượn xe ông Q không biết việc bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện để đi mua ma túy. Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Q không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Ngày 12/6/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho ông Q là đúng quy định pháp luật.

[7] Về hành vi của ông Hoàng Văn Q cho bị cáo Hoàng Văn T mượn chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO biển kiểm soát 22F1 - 066.50. Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Q không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo. Do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Q. Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) theo lời khai của các bị cáo là người đã bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được tên và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Trước khi mở phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn Tr đều có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định và đều sinh sống tại xã có điều kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 08/4/2020 đến ngày 17/4/2020), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Tr 15 tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ 09 (chín) ngày (từ ngày 08/4/2020 đến ngày 17/4/2020), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) phong bì ký hiệu T68 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, trên bề mặt có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 chữ ký không đọc được, bên trong có 0,29g (*Không thấy hai chín gam*) loại ma túy Heroin và vỏ phong bì, bao gói cũ; 02 (Hai) xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua xử



dụng; 01 (một) phong bì ký hiệu A2, mặt trước có ghi dòng chữ “vỏ phong bì đã mở niêm phong ký hiệu T1 và giấy gói ban đầu tạm giữ của Hoàng Văn Tr ngày 08/4/2020”. Trên bề mặt niêm phong có 03(ba) dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn và 04 (bốn) chữ ký không đọc được cùng các dòng chữ “Đậu Xuân H, Tr, Hoàng Văn Tr, T, Hoàng Văn T, Nguyễn Viết H, Phùng Văn Q, Khương Danh T”; 01 (một) sim Viettel có bốn số seri cuối là 9097 của bị cáo Hoàng Văn T, 01 (một) sim Viettel có bốn số seri cuối là 3472, 01 thẻ micro SD 4GB của bị cáo Hoàng Văn Tr.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu vàng, EMEI 1 có bốn số cuối 8385, EMEI 2 có bốn số cuối là 8803, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Văn Tr và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím bằng nhựa màu đen, EMEI 1 có bốn số cuối 682/8 của bị cáo Hoàng Văn T.

Trả lại số tiền 390.000 (Ba trăm chín mươi nghìn) đồng cho bị cáo Hoàng Văn Tr.

*(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh B).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn T.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND H. C;
- Công an H. C;
- THADS H. C;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Văn Mẫn**





